

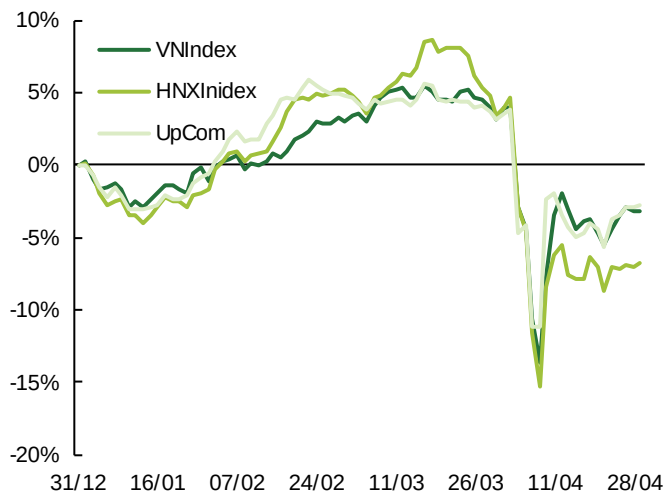
VN-Index **1226.3 (-0.04%)**
676 Tr. cổ phiếu 15533.9 Tỷ VND (9.68%)

HNX-Index **211.94 (0.23%)**
48 Tr. cổ phiếu 772.3 Tỷ VND (6.32%)

UPCOM-Index **92.42 (0.19%)**
36 Tr. cổ phiếu 537.2 Tỷ VND (-26.04%)

VN30F1M **1306.20 (-0.44%)**
118,296 HD OI: 39,286 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Tâm lý lưỡng lự tiếp tục chi phối khiến chỉ số giảm điểm nhẹ.** Chứng khoán Việt Nam sẽ bước vào kỳ nghỉ lễ 30/04 dài ngày nên giao dịch có vẻ trầm lắng hơn. Bên cạnh đó, việc chờ đợi kết quả từ các tiến trình đàm phán thương mại với Hoa Kỳ cũng được thị trường cân nhắc, khi mà thời hạn 90 ngày đang dần trôi qua. Ấn Độ có lẽ là nền kinh tế đang ghi nhận tiến triển tích cực nhất trong các cuộc đàm phán với Hoa Kỳ gần đây. Trong khi Trung Quốc tiếp tục khẳng định không có đàm phán về thuế quan với Mỹ. AFP đưa tin người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Quách Gia Côn hôm 28/4 cho biết “không có cuộc điện đàm” nào diễn ra gần đây giữa Chủ tịch Tập Cận Bình và Tổng thống Mỹ Trump.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản sụt giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Dòng tiền tiếp tục phân hóa ở các nhóm ngành và cổ phiếu. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Vận tải biển - Cảng, Bất động sản, Dược phẩm, Tiện ích, trong khi nhóm Dầu khí, Viễn thông, Đồ uống, diễn biến kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ TCB, CTG, VRE, trong khi SAB, VCB, VJC kìm hãm. Khối ngoại bán ròng 254,2 tỷ đồng, tập trung ở VIC, SAB, VPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** tiếp tục củng cố dao động quanh khu vực 1220 điểm (+/- 10 điểm). Tín hiệu kỹ thuật cân bằng và chưa cho thấy chiều hướng xấu đi. Nếu không có thêm bất ổn từ bên ngoài, kỳ vọng chỉ số sẽ hướng tới mục tiêu tiếp theo trong nhịp hồi là khu vực 1260 - 1270 điểm. **Dòng tiền luân chuyển tốt ở nhóm Mid-cap sẽ là động lực, khi hoạt động luân phiên tăng giá giữa các nhóm ngành, cổ phiếu có thể diễn ra.** Hỗ trợ bên dưới được duy trì quanh mốc 1185 điểm nhằm bảo toàn xu thế vận động.
- Đối với HNX-Index,** nỗ lực đi lên vẫn chùn bước với mẫu hình nến sao rơi, cho thấy cung bán chi phối ở vùng giá cao. Giao dịch có lẽ tiếp tục rung lắc tạo nền quanh ngưỡng 210 điểm trước khi bứt phá.
- Chiến lược chung:** Nắm giữ, chờ chốt lời một phần với những Mid-cap có hiệu suất tốt. Tỷ trọng chung được kiểm soát ở mức trung bình để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô. Các nhóm ưu tiên chú ý là Vận tải - Cảng, Đầu tư công, Bất động sản, Ngân Hàng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ MSN (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,226.3	▼	0.0%	2.4%	-6.9%	15,533.9	▲	9.68%	-54.4%	-9.0%	676.0	▼	-0.6%	-58.7%	-4.1%			
HNX-Index	211.9	▬	0.2%	2.0%	-11.0%	772.3	▲	6.3%	-60.0%	-22.1%	48.3	▲	6.1%	-62.0%	-21.5%			
UPCOM-Index	92.4	▬	0.2%	3.1%	-6.3%	537.2	▼	-26.0%	-36.8%	-8.3%	36.2	▼	-30.6%	-47.3%	-27.3%			
VN30	1,309.7	▼	-0.2%	1.5%	-4.7%	9,156.2	▲	22.0%	-47.3%	12.1%	297.7	▲	11.0%	-56.8%	19.7%			
VNMID	1,755.4	▬	0.1%	3.4%	-9.5%	4,366.2	▼	-11.3%	-67.7%	-35.9%	209.8	▼	-15.0%	-70.8%	-33.5%			
VNSML	1,346.1	▬	0.8%	4.5%	-8.0%	1,439.9	▲	30.3%	-33.7%	-9.6%	90.3	▲	2.9%	-40.7%	-19.4%			
Theo ngành (VNINdex)																		
Ngân hàng	493.4	▼	0.0%	-0.5%	-7.6%	3,938.0	▼	-8.7%	-36.7%	-36.8%	192.2	▼	-13.0%	-39.7%	-37.0%			
Bất động sản	318.7	▬	0.1%	6.6%	3.3%	3,508.6	▲	26.8%	-14.9%	-15.1%	150.3	▲	8.9%	-18.0%	-12.1%			
Dịch vụ tài chính	237.3	▼	-0.4%	0.7%	-11.1%	1,239.8	▼	-16.6%	-49.9%	-57.0%	73.5	▼	-10.4%	-50.0%	-54.5%			
Công nghiệp	188.4	▲	1.0%	4.6%	2.6%	1,173.0	▲	42.6%	-3.8%	6.1%	36.6	▲	38.8%	-5.6%	-1.7%			
Tài nguyên cơ bản	426.1	▼	-0.5%	2.6%	-6.7%	860.7	▲	40.1%	-11.6%	-24.6%	41.6	▲	14.3%	-21.2%	-29.5%			
Xây dựng - Vật Liệu	152.6	▬	0.7%	2.8%	-5.9%	581.0	▲	2.9%	-43.5%	-36.7%	28.5	▼	-7.3%	-43.1%	-39.1%			
Thực phẩm	474.9	▼	-0.8%	4.2%	-3.0%	1,527.3	▲	21.5%	-7.8%	2.8%	42.1	▼	-15.5%	-16.8%	-7.7%			
Bán Lẻ	1,146.5	▬	0.1%	8.9%	0.2%	727.6	▲	2.9%	-6.7%	2.6%	11.0	▼	-0.9%	-13.6%	-13.1%			
Công nghệ	494.6	▼	-0.1%	-1.7%	-12.0%	712.6	▲	49.8%	-16.2%	-34.8%	7.3	▲	44.5%	-21.9%	-42.0%			
Hóa chất	146.5	▬	0.3%	1.0%	-23.4%	364.7	▲	8.2%	-35.7%	-43.8%	11.4	▲	1.7%	-36.7%	-42.2%			
Tiện ích	601.0	▬	0.0%	0.3%	-7.2%	261.7	▲	37.1%	-9.2%	-18.8%	16.3	▲	47.1%	4.6%	-2.9%			
Dầu khí	54.3	▼	-0.3%	1.4%	-15.9%	93.0	▼	-0.5%	-46.2%	-49.1%	5.0	▲	2.8%	-46.7%	-45.7%			
Dược phẩm	387.1	▬	0.7%	-0.7%	-4.8%	42.0	▲	69.3%	-12.3%	-27.1%	2.1	▲	51.3%	-27.8%	-54.2%			
Bảo hiểm	77.1	▼	-0.1%	3.7%	-10.7%	22.2	▼	-75.6%	-63.1%	-51.1%	0.7	▼	-67.7%	-54.4%	-43.4%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,226.3 ▼	0.0%	-3.2%	13.7x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,167 ▬	0.6%	-16.7%	15.3x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,749 ▬	0.4%	-4.7%	15.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,274 ▼	-0.2%	-10.4%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,252 ▬	0.0%	-4.2%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,287 ▼	-0.1%	-1.9%	14.9x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	22,008 ▬	0.2%	9.7%	11.1x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	35,840 ▬	0.0%	-10.2%	17.8x	1.9x
S&P 500	Mỹ	5,529 ▬	0.0%	-6.0%	23.7x	4.8x
Dow Jones	Mỹ	40,228 ▬	0.0%	-5.4%	21.2x	5.2x
FTSE 100	Anh	8,415 ▼	0.0%	3.0%	12.4x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,164 ▼	-0.1%	5.5%	15.1x	2.1x
DX/USD		99 ▼	-0.3%	-8.6%		
USD/VND		25,997 ▼	-0.1%	2.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

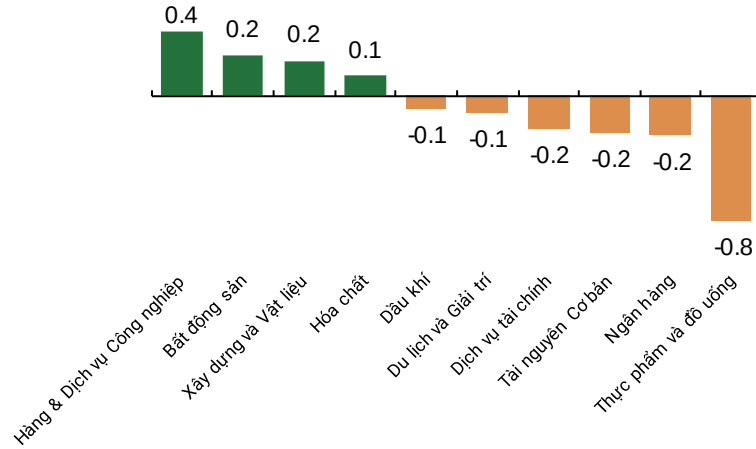
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.4%	-11.8%	-13.0%	-26.6%
Dầu WTI	▼	-2.8%	-11.7%	-14.6%	-25.9%
Khí gas	▲	13.4%	-18.0%	-8.3%	64.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.8%	-15.5%	-31.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.9%	-2.2%	-4.6%	-13.3%
PVC (*)	▼	-0.8%	-1.5%	-3.4%	-12.9%
Phân Urea (*)	▲	1.9%	6.8%	6.4%	29.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.0%	-15.1%	-15.3%	3.9%
Bông Cotton	▬	0.4%	0.3%	-1.9%	-16.1%
Đường	▼	-1.9%	-6.0%	-7.4%	-11.7%
World Container Index	▼	-1.6%	-0.5%	-43.3%	-20.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.2%	2.8%	22.5%	1.4%
Vàng	▼	-0.2%	7.4%	26.2%	41.9%
Bạc	▬	0.7%	-2.3%	15.4%	22.9%

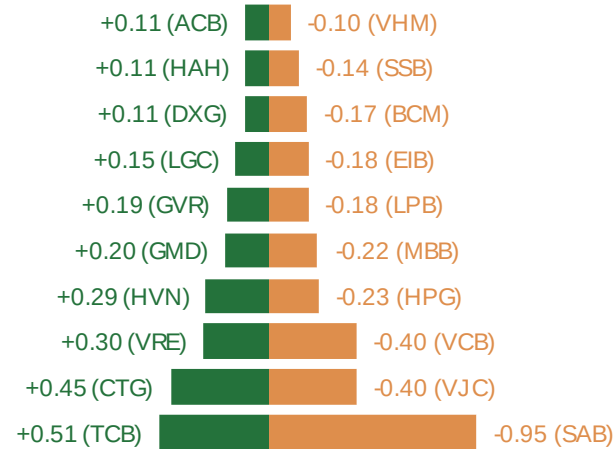
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

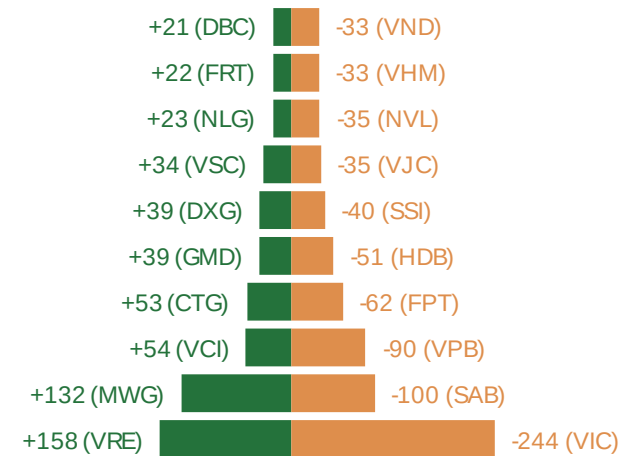


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

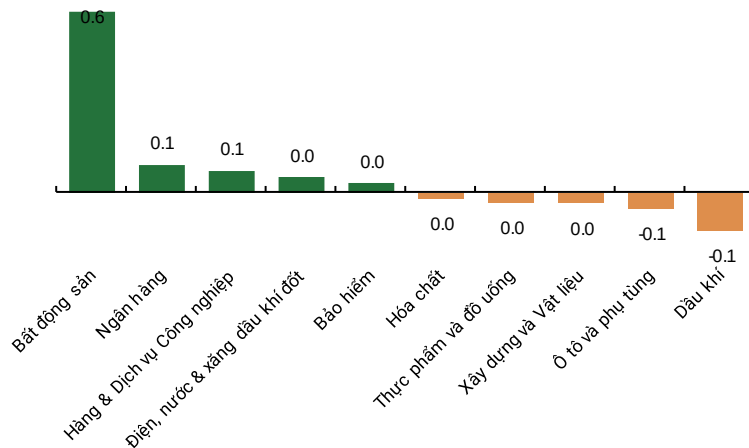


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

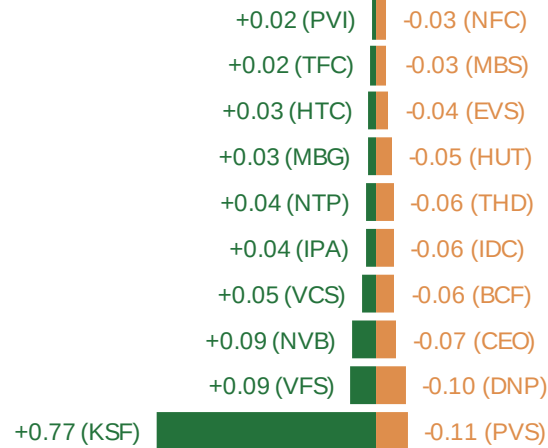
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



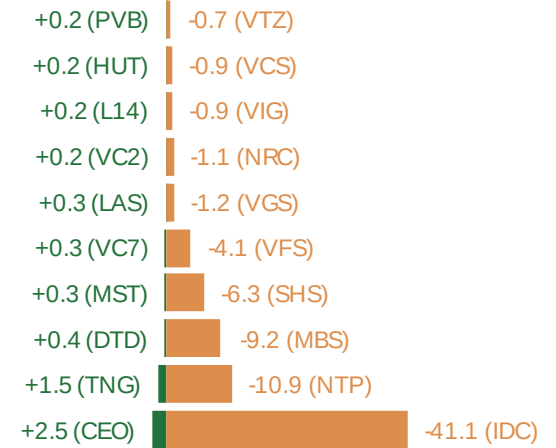
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	SHB	TCB	VRE	HPG
%DoD	0.0%	-0.8%	1.2%	2.4%	-0.6%
Giá trị	893	674	478	452	369

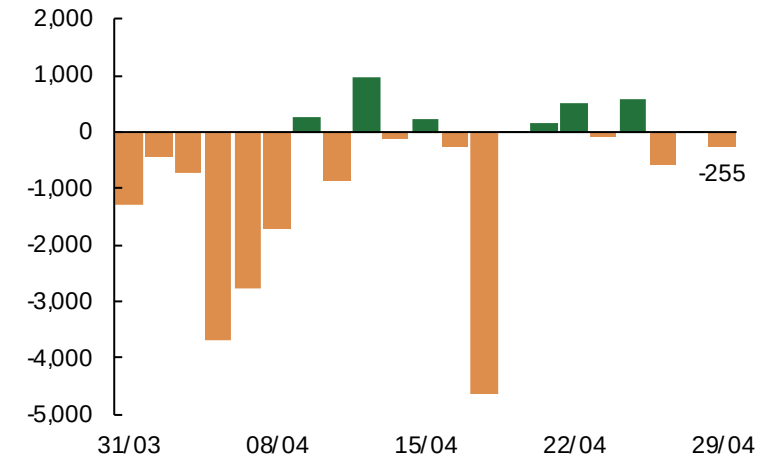
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	FPT	HPG	STB	MSN	MWG
%DoD	-0.1%	-0.6%	-0.4%	0.0%	-0.2%
Giá trị	368	345	288	245	236

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



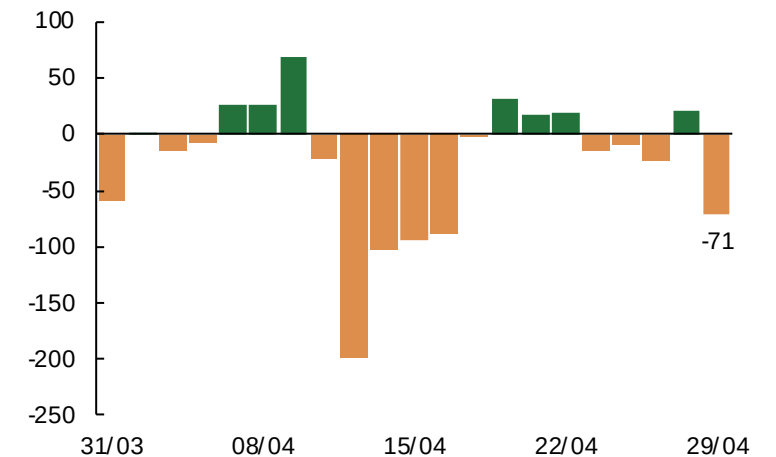
	IDC	SHS	PVS	MBS	NTP
%DoD	-0.5%	0.0%	-1.2%	-0.7%	0.8%
Giá trị	115	71	62	58	50

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	MAC	NAG	EVS	PVI	PVC
%DoD	7.2%	2.9%	-3.4%	0.4%	-1.1%
Giá trị	20	12	10	5	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1210.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Cố gắng đà phục hồi (tích lũy thêm trước khi bứt phá).

Kịch bản: VN-Index gần như ít thay đổi quanh mức tham chiếu. Các nhịp thoái lui nhỏ được kỳ vọng sẽ giúp củng cố lại đà cho xu hướng phục hồi lớn (với hai đáy cao hơn đã được thiết lập ở ngưỡng 1080 điểm và 1150 điểm). **Vận động có thể tiếp tục tích lũy quanh vùng 1210 - 1230 điểm các phiên tới**, mục tiêu vẫn hướng đến kháng cự tiếp theo. Sự đi lên sẽ kèm theo rung lắc.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Tích lũy, củng cố đà hồi phục.

➔ Sự lưỡng lự chiếm ưu thế trong giao dịch, vol sụt giảm cũng phản ánh điều này. Hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu trong rổ diễn ra linh hoạt trên cơ sở điều tiết, cân bằng. Khả năng vận động sẽ ủng hộ kiểm định lại kháng cự 1330 điểm các phiên tới.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MSN	HOLD	Current price	62.5	16.2%	P/E (x)	46.5
			Action price (21/4)	53.8		P/B (x)	3.3
Exchange	HOSE		Cut loss	59		EPS	1344.7
			Target price (new)	66		ROE	7.0%
Sector	Consumer		Target price (old)	62		Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Chạm giá mục tiêu 62 nhưng động lượng vẫn duy trì tốt.
 - Chỉ báo RSI giữ đà đi lên và vận động trên mức 50.
 - Vận động đang cho thấy thiết lập nền giá mới quanh 62.
- ➔ Xu hướng phục hồi khả năng còn dư địa hướng tới mức kháng cự cao hơn.
- ➔ KN nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 66 cùng với chặn dưới (chốt lời) lên 59.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	05/05/2025	62.50	53.80	16.2%	66.0	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	21/04/2025	62.50	53.80	16.2%	66	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59
2	BMP	Nắm giữ	05/05/2025	144.60	128.80	12.3%	150	16.5%	132	2.5%	Chờ chốt lời, chặn dưới 132
3	VCG	Mua	24/04/2025	21.30	21.65	-1.6%	24.5	13.2%	20	-8%	
4	DPG	Mua	28/04/2025	51.30	50.8	1.0%	60	18.1%	47	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 tiếp tục biến động gần như đi ngang với sự giằng co chiếm ưu thế. Hợp đồng vẫn chưa thoát ra được hộp dao động trong biên độ 1305 - 1315 điểm.
- Chỉ báo RSI có dấu hiệu suy yếu trong khi MACD đang cắt xuống đường signal, hàm ý áp lực điều chỉnh chi phối. Thêm vào đó, mẫu hình nến đóng cửa với dạng marubozu đỏ cho thấy lực cung gia tăng. Dù vậy, giá cần xác nhận bứt phá khỏi các biên để cung cấp hướng đi rõ ràng.
- Vị thế Short tham gia khi vận động suy yếu và có tín hiệu đánh mất hỗ trợ ở biên dưới 1305. Vị thế Long cân nhắc khi có sự xác nhận vượt lên kháng cự ở biên trên 1315. Gia tăng thêm Short nếu có tín hiệu phá vỡ xuống ngưỡng 1300.

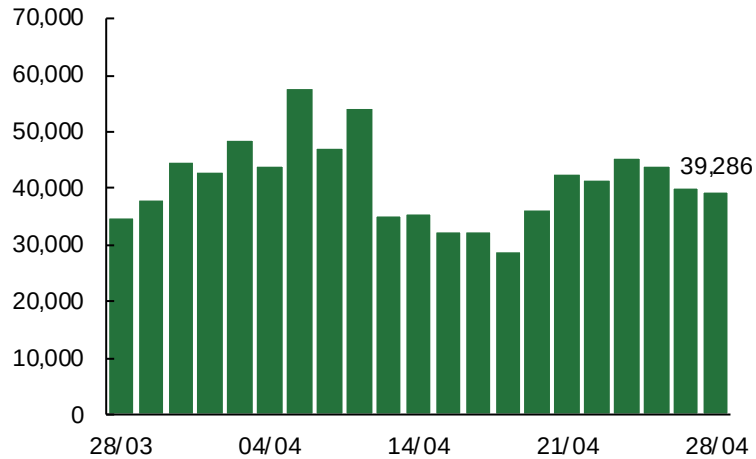
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1315	1325	1310	10 : 5
Short	<1305	1296	1310	9 : 5
Short	<1295	1285	1300	10 : 5

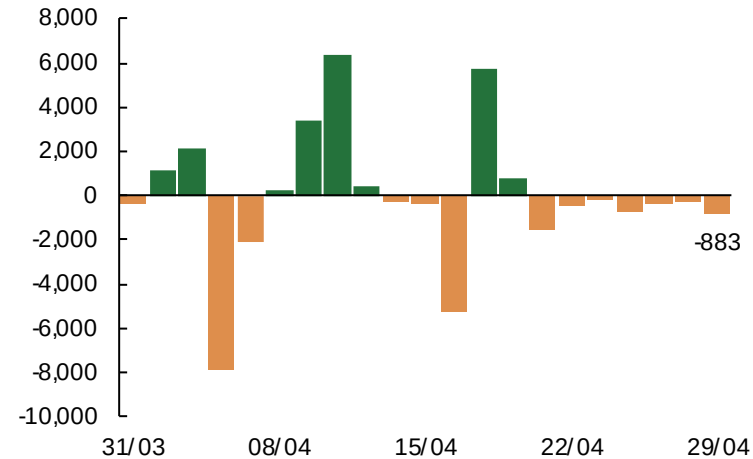
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,309.7	-2.6						
VN30F2505	1,306.2	-5.8	118,296	39,286	1,310.2	-4.0	15/05/2025	16
VN30F2506	1,305.3	-9.6	274	1,278	1,311.3	-6.0	19/06/2025	51
VN30F2509	1,312.3	-3.2	22	530	1,314.1	-1.8	18/09/2025	142
VN30F2512	1,312.9	-2.6	37	133	1,317.0	-4.1	18/12/2025	233

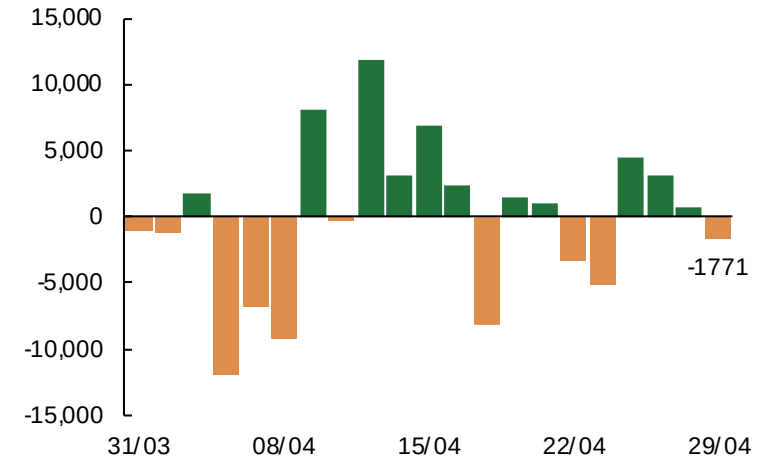
Khối lượng mở (Open interest)



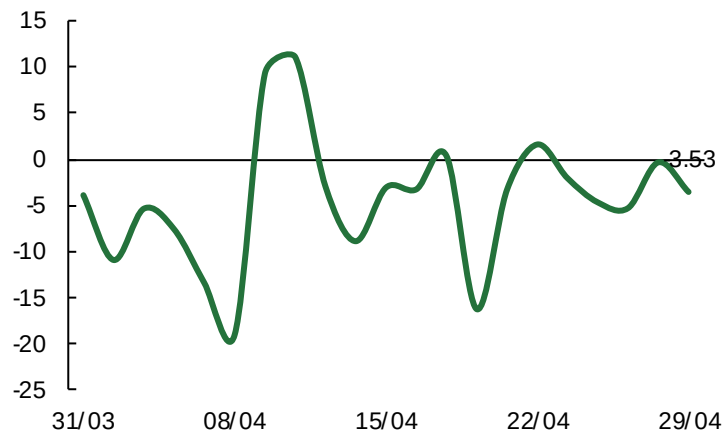
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



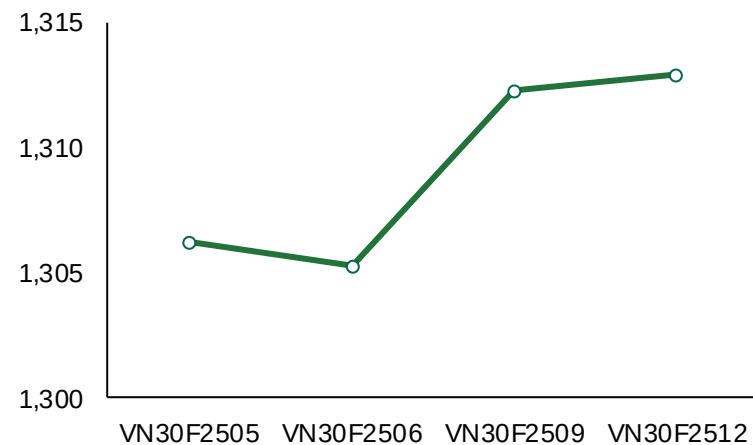
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



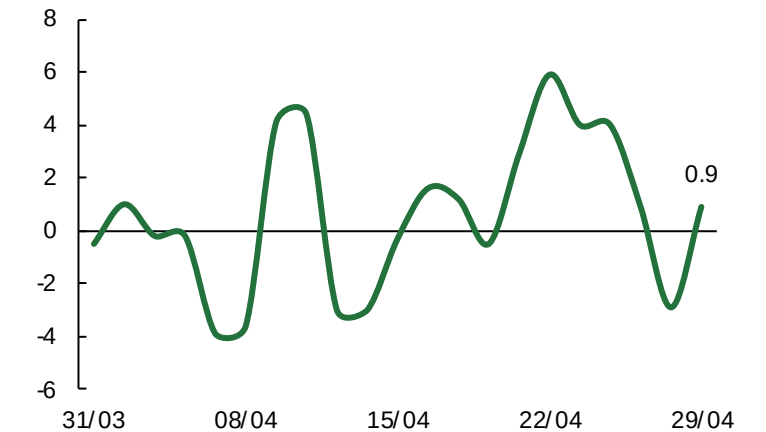
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/Downside	Khuyến nghị
DGC	91,000	102,300	12.4%	Tăng tỷ trọng
MWG	60,800	66,700	9.7%	Nắm giữ
HHV	11,800	13,500	14.4%	Tăng tỷ trọng
TCM	28,750	48,200	67.7%	Mua
AST	57,700	65,800	14.0%	Tăng tỷ trọng
DGW	32,650	48,500	48.5%	Mua
DBD	49,500	68,000	37.4%	Mua
HAH	64,200	61,200	-4.7%	Giảm tỷ trọng
PNJ	71,100	111,700	57.1%	Mua
HPG	25,500	32,400	27.1%	Mua
DRI	11,139	15,100	35.6%	Mua
DPR	35,150	43,500	23.8%	Mua
VNM	57,600	72,500	25.9%	Mua
STB	39,100	38,800	-0.8%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,050	31,900	32.6%	Mua
MBB	23,550	31,100	32.1%	Mua
MSB	11,200	13,600	21.4%	Mua
SHB	12,600	12,400	-1.6%	Giảm tỷ trọng
ICB	26,300	30,700	16.7%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/Downside	Khuyến nghị
TPB	13,600	19,700	44.9%	Mua
VIB	17,350	22,900	32.0%	Mua
VPB	16,550	24,600	48.6%	Mua
CTG	37,200	42,500	14.2%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,450	28,000	30.5%	Mua
VCB	57,300	69,900	22.0%	Mua
BID	34,550	41,300	19.5%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,550	28,700	-11.8%	Bán
MSH	44,500	58,500	31.5%	Mua
IDC	36,200	72,000	98.9%	Mua
SZC	29,700	49,500	66.7%	Mua
BCM	55,000	80,000	45.5%	Mua
SIP	63,500	88,000	38.6%	Mua
IMP	43,000	41,800	-2.8%	Giảm tỷ trọng
VHC	49,700	83,900	68.8%	Mua
ANV	15,050	17,200	14.3%	Tăng tỷ trọng
EMC	35,900	50,300	40.1%	Mua
SAB	48,100	64,000	33.1%	Mua
VSC	22,400	18,200	-18.8%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

Nửa đầu tháng 4, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 1,94 tỷ USD: Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Cục Hải quan cho thấy, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 4/2025 (từ ngày 1/4/2025 đến ngày 15/4/2025) đạt 35,44 tỷ USD, giảm 10,6% (tương ứng giảm 4,2 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 3/2025. Trong đó xuất khẩu giảm 6,9%, nhập khẩu giảm 2,4%; cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 1,94 tỷ USD.

Giải ngân vốn đầu tư công 4 tháng đầu năm ước đạt 14.3% kế hoạch: Theo Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến ngày 30/04/2025 gần 128,513 tỷ đồng, đạt 14.3% kế hoạch và đạt 15.6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Như vậy, so với tỷ lệ giải ngân trong 3 tháng đầu năm (tháng 1 đạt 1,26%; tháng 2 đạt 5,43%, tháng 3 đạt 9,72% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), tiến độ giải ngân trong tháng 4 đã bắt đầu có sự tăng tốc.

Ấn Độ có lẽ là nền kinh tế đang ghi nhận tiến triển tích cực nhất trong các cuộc đàm phán thương mại với Mỹ. Theo các nguồn tin của Bloomberg, hai bên đã nhất trí về 19 lĩnh vực cần đàm phán, bao gồm việc mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ Mỹ cũng như các vấn đề liên quan đến quy tắc xuất xứ. Một khuôn khổ đàm phán đã được hoàn tất sau cuộc gặp giữa Phó Tổng thống Mỹ JD Vance và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi vào tuần trước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup báo doanh thu quý 1 tăng 287%: Tập đoàn Vingroup vừa công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1/2025 với tổng doanh thu thuần hợp nhất trong quý đạt 84.053 tỷ đồng, tăng trưởng 287% so với cùng kỳ năm 2024 nhờ ghi nhận tăng trưởng tích cực từ các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và phát triển và kinh doanh bất động sản. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.243 tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ. Tại ngày 31/03/2025, tổng tài sản Vingroup đạt 823.270 tỷ đồng.

NKG - Thép Nam Kim báo lãi giảm 56% trong quý 1: Theo báo cáo tài chính mới công bố, doanh thu thuần của "ông lớn" ngành tôn mạ đạt hơn 4,100 tỷ đồng trong ba tháng đầu năm, giảm gần 23% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, lợi nhuận ròng sụt giảm tới 56%, chỉ còn 65 tỷ đồng. Kết quả không mấy khả quan chủ yếu đến từ sự suy giảm của nhu cầu thị trường, giá thép duy trì ở mức thấp và biên lợi nhuận bị thu hẹp đáng kể. Điểm tích cực là các khoản chi phí của NKG đều giảm mạnh, trong đó chi phí tài chính giảm gần 50%, chi phí bán hàng giảm 52% chủ yếu do chi phí vận chuyển giảm mạnh vì không còn xuất khẩu đi Mỹ..

SAB - Lợi nhuận của Sabeco rơi về mức thấp nhất 14 quý: Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2025, doanh thu thuần của công ty đạt 5.811 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế giảm 20% về còn gần 800 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 793 tỷ. Đây cũng là mức thấp nhất kể từ quý IV/2021. Cạnh tranh gia tăng, tác động của Nghị định 168 và việc tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với Tập đoàn Bia Bình Tây sau khi hợp nhất,... là các nguyên nhân chính khiến lợi nhuận giảm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường
2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,
Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm
Nghị, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801